

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2025/HS-ST

Ngày: 08 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thu Hà

Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đặng Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Hải L**

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh năm: 2006 tại tỉnh Điện Biên.

Nơi thường trú: Tổ dân phố X, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12 PT; Con ông: Nguyễn Trọng B (đã chết) và bà: Hoàng Thị D; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2025 cho đến ngày xét xử (có mặt).

- Bị hại: Bà **Đinh Thị N** - sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 12/10/2024, Nguyễn Hoàng Hải L điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu HALIM biển kiểm soát 27AA-097.xx đi từ Bản T, xã Th, huyện Đ, tỉnh

Điện Biên đến đoạn Km H7+76 Quốc lộ 279 gần đối diện Siêu thị H thuộc tổ dân phố X, phường N, thành phố Đ đi với vận tốc khoảng 50 km/h. Do không làm chủ được tốc độ nên đã đâm vào bà Đinh Thị N đang đi bộ sang đường phía trước, khiến bà N văng về phía trước theo chiều đi của L, xe gắn máy bị trượt trên đường về phía trước 11,2m. Hậu quả làm bà N bị đa chấn thương gãy 1/3 xương cẳng chân trái, gãy xương sườn số 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 bên trái, tràn dịch khoang màng phổi, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 69%; L bị xây xát da ở cánh tay và chân phải tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%; xe gắn máy bị hư hỏng thiệt hại 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 224/2024/KLTTCT-TTPY ngày 19/12/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Điện Biên đã kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên cho bà N tại thời điểm giám định là 69%.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 183/2024/KLTTCT-TTPY ngày 28/10/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Điện Biên đã kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên cho L tại thời điểm giám định là 6%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL ngày 24/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận: Xe gắn máy nhãn hiệu HALIM, biển kiểm soát 27AA-097. xx bị hư hỏng: Đèn xi nhan, bên trái bung chốt hãm, rời khỏi vị trí ban đầu, nắp trước bên trái bị nứt vỡ tiết diện 17cm x 2,5cm, nắp trước bên phải bị trầy xước kích thước 6cm x 10cm, đầu tay phanh trước mài xước kích thước 1cm x 10cm, đầu tay nắm bên phải... giá trị thiệt hại là 1.500.000 đồng.

Nguyên nhân vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Hoàng Hải L không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn trong khu vực đông dân cư và khi có người đi bộ qua đường, vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ 2008 quy định:

“4... Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ...đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ...qua đường bảo đảm an toàn.”

Vi phạm khoản 5, 6 Điều 5 Thông tư 31/2009/BGTVT quy định các trường hợp phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp:

“5... khu vực đông dân cư...;

6. Khi có người đi bộ... qua đường;”

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HALIM biển kiểm soát 27AA-097.zz; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên chủ xe Nguyễn Hoàng Hải L; 01 Giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKSĐBP ngày 22/4/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Hải L về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Không đề nghị khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Căn cứ Điều 98, Điều 106 Luật Thi hành án hình sự: Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106/BLTTHS: Trả lại cho bị cáo 01 xe gắn máy nhãn hiệu HALIM màu đen bạc BKS 27AA-097.xx; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 27 0033xx mang tên chủ xe Nguyễn Hoàng Hải L; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số A 00003404xx cấp ngày 01/6/2024.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo không có yêu cầu bị hại bồi thường về thiệt hại về sức khỏe và tài sản của mình. Hai bên đã lập biên bản thỏa thuận và không có yêu cầu giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định tổn thương cơ thể...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 20 giờ ngày 12/10/2024, tại khu vực thuộc Tổ dân phố X, phường N, thành phố Đ, Nguyễn Hoàng Hải L đã có hành vi điều khiển xe gắn máy thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ không dừng

lại một cách an toàn khi có người đi bộ qua đường, vi phạm Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn làm cho bà Đinh Thị N bị tổn thương cơ thể 69%.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông tại địa phương, làm tổn hại sức khỏe của người khác với tỷ lệ 69%. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại thông qua việc thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Do bị hại cũng có một phần lỗi và bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo là công dân tốt, ngoan ngoãn, lễ phép (có xác nhận của chính quyền địa phương); phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là không cần thiết, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật. Cho bị cáo có điều kiện được lao động để nuôi gia đình và thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của hội đồng xét xử, phù hợp với đề nghị của bị hại nên được chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có chức vụ gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Theo khoản 3 Điều 36/BLHS thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, như nhận định ở trên, do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận, thống nhất được việc bồi thường, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Tại phiên tòa các bên đều không yêu cầu giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề này.

[5]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HALILM biển kiểm soát 27 AA - 097.xx đã qua sử dụng kèm giấy tờ xe là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo. Do bị cáo phạm tội do lỗi vô ý nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với bị hại tham gia giao thông đi bộ qua đường tại nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, không đảm bảo an toàn. Đã bị Đội cảnh sát giao thông, trật tự - Công an thành phố Điện Biên Phủ xử phạt bằng hình thức phạt tiền tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 07/02/2025 về hành vi “Đi qua đường không đảm bảo an toàn” với hình thức phạt tiền 80.000 đồng. Việc xử phạt là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý đối với bà Nguyễn.

Đối với Phạm Văn Đ: Là người được bị cáo rủ đi chơi, nhưng điều khiển xe riêng, không liên quan đến vụ tai nạn nên không triệu tập tham gia tố tụng trong vụ án.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên), Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[8]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Hải L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Hải L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự (Phòng

cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Điện Biên) nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng Hải L cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HALIM, số loại: 50W3, màu sơn: Đen - Bạc, biển kiểm soát: 27AA - 097.xx, số máy: VZS139FMB981xx, số khung: RL9BCDUMPAV025xx, xe cũ đã qua sử dụng và hư hỏng do tai nạn giao thông gây nên; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27 0033xx mang tên chủ xe Nguyễn Hoàng Hải L do Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 28/4/2023; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy số A 00003404xx do Công ty bảo hiểm Bảo Việt cấp ngày 01/6/2024. *(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/4/2025)*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- UBND phường N, TP ĐBP;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ